

**CÔNG TY TNHH VIỆT UZ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỆT UZ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET UZ COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET UZ CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106894935

**3. Ngày thành lập:** 06/07/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 20, Ngõ 19, phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn đá quý<br>- Bán buôn phân bón<br>- Bán buôn cao su, bột giấy,<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt,<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại<br>- Bán buôn hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm) | 4669        |
| 2.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4690        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý và Môi giới (không bao gồm môi giới: bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)                                                                                                                                                                                                  | 4610        |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                | 4620        |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4632        |
| 6.  | Bán buôn đồ uống<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar)                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4633        |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4641(Chính) |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4649        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4651        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4652 |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4653 |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;<br>- Bán buôn vật liệu điện và thiết bị điện<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.<br>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng<br>- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;<br>- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và công cụ điều khiển bằng máy vi tính;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng | 4659 |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LƯU THỊ CÔI

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 06/07/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: N1043993

Ngày cấp: 03/12/2009

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20, Ngõ 19, phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 20, Ngõ 19, phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: LƯU THỊ CÔI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 06/07/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: N1043993

Ngày cấp: 03/12/2009

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 20, Ngõ 19, phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 20, Ngõ 19, phố Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội